

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/HSST
Ngày: 18/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Ngọc Tiên.
2. Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ công an huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T (không có tên gọi khác), sinh năm: 1990 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị H, sinh năm 1963; Vợ: không, năm 2012 sống chung như vợ chồng với chị Lò Thị T, sinh năm 1997 có một người con chung; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: không. Nhân thân: Theo quyết định số 07/QĐ-XPCLBB ngày 03/5/2023 bị phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa bị xét xử về hành vi phạm tội; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 15/3/2024 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/3/2024, Lò Văn T đi bộ từ nhà ở bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản P, T gặp và nhờ một cháu gái dân tộc Mông, khoảng 10 tuổi (không biết tên, địa chỉ) mua hộ 800.000đ ma túy. Cháu gái cầm tiền của T đi bộ vào rừng khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine. Mua được ma túy, T đi về nhà chia số ma túy thành 16 gói nhỏ gói bằng mảnh nilon màu xanh, rồi dùng một mảnh nilon màu xanh gói 16 gói lại cất giấu dưới gói trên giường ngủ của T. Hồi 7 giờ 30 phút, ngày 6/3/2024, khi tổ công tác công an huyện Đ đến nhà T kiểm tra, phát hiện T đang cầm trong tay phải 16 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột trắng nghi là Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 520/KL-KTHS, ngày 12/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng chất bột trắng gói trong 16 gói nilon màu xanh thu giữ của Lò Văn T là 2,75 gam là ma túy loại Heroine. Hoàn lại 2,7 gam.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an huyện Đ chưa làm rõ được cháu gái dân tộc Mông đã đi mua ma túy hộ cho bị cáo, do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSĐBBĐ ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 36 tháng đến 39 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 2,7 gam Heroine còn lại sau giám định và 17 mảnh nilon màu xanh. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo, trong luận cứ bào chữa, người bào chữa đồng ý với việc truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; phân tích nhân thân bị cáo có ông nội Lò Văn S có công cách mạng, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất có thể, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bổ sung thêm lời bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn T bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể bị cáo khai nhận vào hồi 7 giờ 30, ngày 6/3/2024 bị cáo đang cầm 16 gói Heroine chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, số ma túy trên có khối lượng 2,75 gam, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/3/2024, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các biên bản ghi lời khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: bản thân bị cáo Lò Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý mua tàng trữ 2,75 gam để sử dụng nên đã phạm vào tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra đơn giản, vì nghiện chất ma túy nên mua tàng trữ sử dụng dần. Tuy nhiên với hành vi tàng trữ 2,75 gam Heroine là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội liên quan đến chất ma túy cần phải xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo vào năm 2023 bị xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã được tuyên truyền, giáo dục biết rõ tác hại chất ma túy, biết được sự nghiêm cấm của pháp luật liên quan đến chất ma túy nhưng bị cáo không đủ bản lĩnh cai nghiện nên mua tàng trữ phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm cho hành vi mà mình đã thực hiện.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; có ông nội là Lò Văn S được tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm Điều 52 Bộ luật Hình sự

Như vậy, phân tích đề xuất về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tù nhất định đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, khó có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có lý do, bị cáo nhất trí xét xử vắng mặt người bào chữa, cho nên Hội đồng xét xử tiếp tục xử bị cáo theo quy định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: 2,7 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 17 mảnh nilon màu xanh dùng gói chất ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an huyện Đ chưa làm rõ được cháu gái đi mua ma túy hộ cho bị cáo, do không có thông tin cụ thể. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T(không có tên gọi khác) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 06/3/2024).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 2,7 gam Heroine và 17 mảnh nilon màu xanh.

Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 31/5/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/7/2024).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo.
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga